

Số: 94 /QĐ-LĐLĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành LĐLĐ thành phố Hà Nội
khoá XVII, nhiệm kỳ 2023 - 2028**

BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Công đoàn số 12/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 8268/QĐ-TLĐ ngày 27/11/2023 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, về việc công nhận kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban kiểm tra Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2023 – 2028;
- Căn cứ Nghị quyết hội nghị lần thứ hai, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2023 – 2028, họp ngày 19/12/2023,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động thành phố khóa XVII; Văn phòng, Văn phòng Ủy ban Kiểm tra, các ban, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội; các Liên đoàn Lao động quận, huyện, thị xã, Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, các Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3; (Để thực hiện)
 - Thường trực ĐCT Tổng LĐLĐ VN;
 - Thường trực Thành ủy Hà Nội;
 - Ban Tổ chức Tổng LĐLĐ VN;
 - Ban Tổ chức, Ban Dân Vận TUHN;
 - Đảng đoàn LĐLĐ thành phố HN;
 - Lưu: VT, ToC.
- { Để
BC

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**


Phạm Quang Thanh



QUY CHẾ LÀM VIỆC

**của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội
khoá XVII, nhiệm kỳ 2023 - 2028**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ..94.../QĐ-LĐLĐ ngày 20/12/2023
của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội khoá XVII)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ làm việc, trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; của các ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Ban Thường vụ (sau đây gọi tắt là Thường trực) Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2023-2028.

2. Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố khóa XVII; Văn phòng, Văn phòng Ủy ban Kiểm tra, các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội; các Liên đoàn Lao động quận, huyện, thị xã, Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, các Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

3. Những vấn đề khác không được quy định trong quy chế này sẽ thực hiện theo các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Thành ủy Hà Nội.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội làm việc theo Hiến pháp, pháp luật, các quy định của Đảng, Nhà nước, quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội; tuân thủ sự lãnh đạo của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội, Đảng đoàn Liên đoàn Lao động thành phố và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2023-2028.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; đảm bảo thống nhất trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Các chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố được thảo luận và quyết định theo đa số. Những ý kiến khác nhau được tổ chức thảo luận kỹ trước khi biểu quyết. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố được bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện nghị quyết đã được tập thể biểu quyết thông qua.

3. Làm việc theo chế độ kết hợp trách nhiệm của tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố với trách nhiệm cá nhân. Đề cao trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu; từng ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, hợp tác trong giải quyết công việc; triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ, đúng chức trách, đúng tiến độ, đúng quy trình, đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã đề ra.

4. Giải quyết công việc đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo các quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành.

5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật, Điều lệ Công đoàn Việt Nam quy định.

6. Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố phải có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên dự họp và các nghị quyết, quyết định phải được quá 1/2 tổng số ủy viên có mặt tán thành mới có giá trị. Các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố đảm bảo nguyên tắc dân chủ, đúng quy định của Đảng và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành

Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2023 - 2028 là cơ quan lãnh đạo của Công đoàn thành phố Hà Nội giữa hai kỳ Đại hội; có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn thành phố lần thứ XVII; các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội. Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động thành phố; chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố khóa XVII; chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Ban Chấp hành và Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

2. Quyết định chủ trương, biện pháp để tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Nghị quyết của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội khóa XVII.

3. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Thành ủy Hà Nội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố về những chủ trương, biện pháp xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh; những vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, những chế độ, chính sách có liên quan đến đoàn viên, CNVCLĐ. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động với Ủy ban nhân dân thành phố và các ngành chức năng đảm bảo phát huy được vai trò, chức năng của tổ chức Công đoàn theo luật định. Tham gia thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành theo quy định và phân cấp quản lý.

4.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy và Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định về cán bộ và công tác cán bộ tại Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

4.2. Thảo luận, biểu quyết về đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra nhiệm kỳ mới để báo cáo Thành ủy và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phê duyệt, trình Đại hội Công đoàn thành phố thảo luận và quyết định.

4.3. Bầu Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, các chức danh trong Ban Chấp hành, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động thành phố sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.4. Xem xét và quyết định việc bổ sung hoặc xin rút khỏi Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh do Ban Chấp hành bầu hoặc phân công. Bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, các chức danh trong Ban Chấp hành, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động thành phố sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.5. Xem xét, quyết định hình thức kỷ luật của tổ chức Công đoàn đối với tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức danh Chủ tịch, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động quận huyện, thị xã, Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và các CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố.

5. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và kế hoạch hàng năm của Ban Chấp hành.

6. Thảo luận, xem xét và cho ý kiến đối với báo cáo của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố về lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn thành phố lần thứ XVII, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố khoá XVII; những công việc quan trọng mà Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành và những vấn đề mà Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố sẽ bàn và quyết định trong thời gian tới.

7. Tổng kết hoạt động thực tiễn; cho ý kiến về báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động, Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động thành phố và báo cáo đột xuất của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố; đánh giá giữa nhiệm kỳ và quyết định việc bổ sung các chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn thành phố Hà Nội lần thứ XVII.

8. Công khai báo cáo tài chính hàng năm được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phê duyệt. Quyết định những chủ trương lớn về hoạt động kinh tế Công đoàn, thu chi tài chính Công đoàn.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp Công đoàn thành phố tiến hành đại hội theo nhiệm kỳ; quyết định triệu tập Đại hội Công đoàn thành phố Hà Nội, chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội.

10. Ban Chấp hành ủy quyền cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố xem xét, quyết định các nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố, thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo, điều hành các hoạt động của tổ chức Công đoàn giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và nghị quyết của Thành uỷ, Hội đồng nhân dân thành phố vào phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động Công đoàn.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra các cấp Công đoàn thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành, chương trình công tác của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội. Thay mặt Ban Chấp hành quyết định và chịu trách nhiệm về những chủ trương, chính sách cụ thể trên tất cả các lĩnh vực thuộc phạm vi lãnh đạo của Ban Chấp hành.

3. Chỉ đạo hướng dẫn và kiểm tra các cấp Công đoàn thực hiện nghị quyết Đại hội Công đoàn thành phố lần thứ XVII và các nghị quyết của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố; tổ chức thực hiện chương trình công tác của Ban Chấp hành; ra các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, hướng dẫn để thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn thành phố lần thứ XVII và nghị quyết của Ban Chấp hành.

4. Quản lý cán bộ Công đoàn chuyên trách theo phân cấp của Thành ủy và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

4.1. Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thống nhất chủ trương giới thiệu ứng cử các chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố; giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

4.2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố.

4.3. Giới thiệu ứng cử, chỉ định, công nhận Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh trong Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

4.4. Xây dựng phương hướng quy hoạch cán bộ và chỉ đạo đề xuất xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận theo các chức danh được phân cấp quản lý.

4.5. Thực hiện quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, hoạt động và phân cấp quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố theo phân cấp của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội;

4.6. Quyết định về tổ chức, cán bộ các cấp Công đoàn và các đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội theo quy định. Hướng dẫn đại hội Công đoàn và ra quyết định công nhận Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra và các chức danh trong Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn cấp dưới.

5. Thay mặt Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về xây dựng thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách, chế độ có liên quan tới người lao động; cùng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ra các nghị quyết liên tịch, chương trình phối hợp hoạt động định kỳ nhằm giải quyết những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ của CNVCLĐ và kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách,

pháp luật đối với CNVCLĐ, giám sát các hoạt động của cơ quan, sở, ban, ngành theo luật định.

6. Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo việc chuẩn bị các văn bản, dự thảo Nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành. Khi cần thiết, Ban Thường vụ họp bàn chuyên đề và thống nhất chủ trương giải quyết những nhiệm vụ công tác quan trọng, những vấn đề nhạy cảm, phức tạp. Xây dựng hoặc thẩm định các đề tài, đề án... để trình Ban Chấp hành thảo luận quyết định.

7. Báo cáo kết quả phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn thành phố hàng năm; kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn thành phố và các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành; trả lời chất vấn của các ủy viên Ban Chấp hành về những vấn đề liên quan đến trách nhiệm của Ban Thường vụ.

8. Chỉ đạo, quản lý công tác tài chính, tài sản, kinh tế Công đoàn theo nguyên tắc quản lý của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Hàng năm phê duyệt dự toán và quyết toán tài chính của Liên đoàn Lao động thành phố.

9. Quyết định những chủ trương lớn về công tác đối ngoại; duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác với các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương nhằm trao đổi học tập kinh nghiệm và phối hợp tổ chức hoạt động trong công tác Công đoàn; chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ. Mở rộng quan hệ quốc tế với tổ chức Công đoàn Thủ đô các nước theo sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Thành ủy Hà Nội.

10. Báo cáo Ban Chấp hành những nội dung công việc được ủy quyền đã giải quyết giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

11. Ban Thường vụ ủy quyền cho Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố xem xét, quyết định các nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố;

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội

Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch, thay mặt Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố giải quyết công việc giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giải quyết các công việc thường xuyên để thực hiện chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

2. Thông qua chương trình và nội dung các văn bản phục vụ cho các kỳ họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội. Chủ trì các cuộc họp, hội nghị của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố.

3. Xem xét xử lý những vấn đề đột xuất, cấp bách; giải quyết các văn bản cần tham gia kịp thời với cấp trên và thành phố, thuộc trách nhiệm của Ban Thường vụ, sau đó báo cáo Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác cán bộ theo quy định; quyết định các nội dung công tác cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống Công đoàn thành phố theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

5. Chỉ đạo tổng hợp và thông qua dự toán, quyết toán tài chính của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của cơ quan Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

7. Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố ủy quyền cho Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố xem xét, quyết định các nội dung, nhiệm vụ cụ thể, đột xuất.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, CỦA CHỦ TỊCH, CÁC PHÓ CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội

Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội khóa XVII có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ và bất thường của Ban Chấp hành; phản ánh kịp thời những tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên CNVCLĐ và tình hình phong trào CNVCLĐ, hoạt động Công đoàn nơi đang công tác.

3. Nghiên cứu đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Nghị quyết đại hội Công đoàn thành phố lần thứ XVII, để thảo luận và cùng tập thể Ban Chấp hành quyết định các nhiệm vụ của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội. Đề xuất giải pháp giải quyết những vấn đề có liên quan đến trách nhiệm Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và tham gia đóng góp ý kiến vào các hoạt động, các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

4. Hướng dẫn Ban Chấp hành Công đoàn nơi đang công tác thực hiện tốt nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội; thực hiện công tác xây dựng tổ chức Công đoàn ở địa phương, ngành, đơn vị được phân công phụ trách; sinh hoạt và tham gia tiểu ban của Ban Chấp hành.

5. Chủ động học tập, nâng cao trình độ mọi mặt, nhất là về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Tích cực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát hiện mô hình mới, vấn đề mới trong hoạt động Công đoàn và phong trào CNVCLĐ với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ để chỉ đạo; giữ mối liên hệ mật thiết với đoàn viên, CNVCLĐ và cơ sở.

6. Thực hiện nghiêm túc sự phân công của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

7. Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố được quyền chất vấn Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố về những vấn đề chưa rõ và được đề xuất nội dung cần đưa ra bàn bạc trong các kỳ họp Ban Chấp hành. Được kiến nghị tổ chức kỳ họp bất thường (nếu có trên $\frac{1}{2}$ số ủy viên Ban Chấp hành đề xuất) để giải quyết những vấn đề quan trọng đột xuất.

8. Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo quy định; được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ Công đoàn; được tham gia các hoạt động do Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố tổ chức; được xem xét đề nghị khen thưởng khi có thành tích xuất sắc.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của ủy viên Ban Thường vụ

Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội khóa XVII ngoài trách nhiệm của ủy viên Ban Chấp hành, còn có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ và bất thường của Ban Thường vụ và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về việc tổ chức chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, kế hoạch, chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thuộc phạm vi phụ trách và tham gia vào các lĩnh vực khác. Đại diện Ban Thường vụ giải quyết công việc trong lĩnh vực phụ trách trên cơ sở các quyết định của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, trả lời chất vấn của ủy viên Ban Chấp hành về các vấn đề được phân công phụ trách. Trong trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo xin ý kiến Thường trực hoặc tập thể Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố.

3. Chuẩn bị nội dung hội nghị của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành thuộc phạm vi mình phụ trách. Có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho Ban Thường vụ và Ban Chấp hành ra nghị quyết hoặc quyết định về công việc thuộc phạm vi phụ trách. Đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ về kết quả hoạt động; sơ, tổng kết chuyên đề, đề án công tác hoặc các văn bản tham gia với các cơ quan thuộc chuyên đề mình phụ trách.

4. Ủy viên Ban Thường vụ là Trưởng ban của Liên đoàn Lao động thành phố trực tiếp điều hành hoạt động của Ban theo chế độ thủ trưởng; có trách nhiệm hướng dẫn Ban xây dựng chương trình công tác và trực tiếp giải quyết các vấn đề của Ban. Những vấn đề lớn phải trực tiếp xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách ban. Ủy viên Ban Thường vụ trực tiếp làm Chủ tịch Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ngoài việc chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ về hoạt động của đơn vị mình còn có trách nhiệm theo dõi tình hình hoạt động và tham gia công tác chỉ đạo thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố.

5. Theo dõi, chỉ đạo một số lĩnh vực, nội dung công tác, đơn vị theo sự phân công của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch

Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố là người đứng đầu Ban Chấp hành, người đại diện theo pháp luật, chủ tài khoản Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội; đại diện chủ sở hữu tài sản của tổ chức Công đoàn theo phân cấp của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì các công việc của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành. Chủ tịch có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường vụ Thành ủy và Đảng Đoàn Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội về toàn bộ hoạt động của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội. Có trách nhiệm điều hành cơ quan Thường trực. Phụ trách chung và trực tiếp phụ trách một số công tác theo sự phân công của Ban Chấp hành.

2. Chủ trì các công việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố; Quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác quan trọng, khó khăn, phức tạp.

3. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong các cấp Công đoàn, đơn vị trực thuộc, đoàn viên, người lao động; trực tiếp hoặc phân công các đồng chí trong Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố tổ chức quán triệt trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chủ trương, Nghị quyết Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chủ trương, Nghị quyết Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để trình hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố thảo luận, quyết định.

4. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn; chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ Công

đoàn toàn thành phố; trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ, tài chính, kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố về các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Công đoàn; bảo đảm hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố theo đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố và trong hệ thống Công đoàn thành phố.

5. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chủ trương, nghị quyết của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội; thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố báo cáo với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường vụ Thành ủy và thông báo trong hệ thống Công đoàn thành phố về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chủ trương, nghị quyết của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy về tình hình hoạt động của các cấp Công đoàn thành phố.

6. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện mối quan hệ phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố; các ban, sở, ngành, địa phương. Thay mặt Ban Thường vụ làm việc với HĐND, UBND thành phố và các ban, ngành có liên quan.

7. Phân cấp và chỉ đạo đồng chí Phó Chủ tịch thường trực giải quyết công việc hằng ngày của Liên đoàn Lao động thành phố. Khi cần thiết, được yêu cầu các Công đoàn, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố, các cán bộ, đoàn viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố ký các nghị quyết, đề án, quyết định về nhân sự, quy hoạch, đào tạo, tài chính, đối ngoại và thực hiện chính sách đối với cán bộ chuyên trách các Công đoàn, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố; quyết định thành lập hoặc giải thể các cấp Công đoàn, các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố; quyết định khen thưởng và công nhận các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Liên đoàn Lao động thành phố và các văn bản quan trọng khác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố.

9. Ủy quyền và phân công các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành thực hiện các công việc khi cần thiết. Đối với một số công việc quan trọng, đột xuất, Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố trao đổi với các Phó Chủ tịch để quyết định, giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, có quyền quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình và phải báo cáo lại với Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất hoặc bằng văn bản.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Phó Chủ tịch thường trực

Phó Chủ tịch Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố cùng với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố, đồng thời chịu trách nhiệm chính và trực tiếp về những công việc được phân công; có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị dự thảo Quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khoá của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố; chương trình, kế hoạch công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện Quy chế, các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố.

2. Điều hành hoạt động, giải quyết những công việc hằng ngày của Liên đoàn Lao động thành phố. Trực tiếp giải quyết những công việc do Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố ủy quyền; thay mặt Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố khi Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố vắng mặt.

3. Theo dõi việc triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định và chương trình công tác của Ban Thường vụ và của Ban Chấp hành. Tổ chức chỉ đạo các chương trình phối hợp hoạt động, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Đề xuất với Ban Thường vụ về những chủ trương, biện pháp tổ chức hoạt động Công đoàn. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các ban và các đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố để đảm bảo thực hiện chương trình công tác chung của Liên đoàn Lao động thành phố và nghị quyết của Ban Thường vụ.

4. Được ủy quyền là thủ trưởng cơ quan Liên đoàn Lao động thành phố, điều hành hoạt động của cơ quan Liên đoàn Lao động thành phố theo chế độ thủ trưởng; trực tiếp giải quyết công việc nội bộ của cơ quan và phân cấp trách nhiệm một số công việc nội bộ cơ quan cho Văn phòng, các ban có liên quan thực hiện; phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn cơ quan thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức cơ quan. Quản lý chi tiêu tài chính của cơ quan Liên đoàn Lao động thành phố theo qui định.

5. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố và đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố chỉ đạo một số lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể theo phân công của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố.

6. Định kỳ hàng tuần, cuối tháng, báo cáo đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố về những vấn đề đã giải quyết theo công việc được phân công phụ trách, ủy quyền.

7. Đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; Thay mặt Ban Thường vụ ký quyết định, báo cáo 6 tháng, năm, gửi các cấp Công đoàn, các quyết định cử cán bộ đi công tác; các văn bản được Chủ tịch ủy quyền; các văn bản thuộc thẩm quyền Thủ trưởng cơ quan Liên đoàn Lao động thành phố. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và Chủ tịch về lĩnh vực được phân công, ủy quyền.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của các Phó Chủ tịch

1. Phó Chủ tịch được Chủ tịch phân công giải quyết công việc theo nguyên tắc sau:

1.1. Mỗi Phó Chủ tịch được phân công chỉ đạo, phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Ban Chấp hành.

1.2. Trong phạm vi lĩnh vực công việc được giao, Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về những quyết định của mình.

1.3. Chủ động giải quyết công việc được phân công. Trong quá trình thực hiện công việc nếu có vướng mắc phát sinh kịp thời báo cáo Chủ tịch, nếu công việc có liên quan đến nhiều lĩnh vực cần bàn bạc, phối hợp với các Phó Chủ tịch và Ban liên quan để giải quyết. Trường hợp không thống nhất ý kiến, báo cáo Chủ tịch quyết định.

2. Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội có trách nhiệm và quyền hạn sau:

2.1. Giúp Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố giải quyết công việc hàng ngày của Ban Thường vụ theo chuyên đề được phân công phụ trách. Cùng Chủ tịch và Phó Chủ tịch Thường trực chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

2.2. Chỉ đạo, kiểm tra các ban, các cấp Công đoàn, đơn vị trực thuộc xây dựng và thực hiện chương trình công tác; trực tiếp giải quyết các vấn đề do ủy viên Ban Thường vụ, các trưởng ban, thủ trưởng đơn vị đề nghị theo chuyên đề, địa bàn được phân công phụ trách. Thẩm định các đề án và chương trình công tác do các ban và đơn vị đề xuất trước khi trình Thường trực và Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố.

2.3. Tổ chức chỉ đạo các chương trình phối hợp hoạt động, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành theo chuyên đề phụ trách. Đề xuất với Ban Thường vụ về những chủ trương, biện pháp tổ chức hoạt động Công đoàn.

2.4. Tổ chức các hoạt động phối hợp với các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng và các tổ chức chính trị- xã hội có liên quan theo phân công của Ban Thường vụ, Thường trực, đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố.

2.5. Thay mặt Ban Thường vụ ký các văn bản của Ban Thường vụ thuộc lĩnh vực chuyên đề được giao phụ trách, phạm vi được phân công và khi được Chủ tịch uỷ quyền. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và Chủ tịch về lĩnh vực được phân công, uỷ quyền.

2.6. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố về hoạt động theo địa bàn, đơn vị, khối công tác, chuyên đề được phân công phụ trách; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác cần báo cáo xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành các hoạt động Cơ quan, các cấp Công đoàn, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố.

2.7. Định kỳ vào cuối tháng, báo cáo với Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố kết quả giải quyết những vấn đề được giao phụ trách. Đi công tác phải báo cáo đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố.

2.8. Thay mặt Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố ký một số văn bản của Ban Thường vụ theo quy chế làm việc của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố và theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố làm việc theo chương trình toàn khóa và chương trình công tác hàng năm. Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố họp thường kỳ 6 tháng một lần để kiểm điểm đánh giá thực hiện chương trình công tác định kỳ hoặc bàn, quyết định những chương trình công tác trọng tâm. Ngoài các cuộc họp thường kỳ, khi cần thiết có thể họp bất thường và mở rộng thành phần hội nghị Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố làm việc theo chương trình công tác hàng năm, hàng quý, tháng. Hội nghị Ban Thường vụ họp định kỳ 3 tháng 1 lần và họp đột xuất khi cần thiết. Nội dung của từng kỳ họp đánh giá hoạt động trong kỳ, định hướng nội dung nhiệm vụ thời gian tiếp theo và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ.

3. Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố họp định kỳ một tháng một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi để giải quyết công việc thường xuyên, đột xuất.

4. Trong trường hợp cần thiết hoặc có nhiệm vụ đột xuất mà không thể triệu tập được hội nghị, Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố có thể xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố bằng văn bản.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ được cung cấp thông tin về kết quả phong trào CNVCLĐ, hoạt động Công đoàn thành phố và các tài liệu có liên quan cần thiết khác để nghiên cứu, theo dõi.

2. Nội dung, chương trình, tài liệu từng kỳ họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ được gửi trước các ủy viên ít nhất là 3 ngày làm việc.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có trách nhiệm cung cấp thông tin, phản ánh với Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố về những vấn đề CNVCLĐ, đoàn viên quan tâm; đề xuất, góp ý những vấn đề cần thiết nhằm thúc đẩy phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn nơi mình công tác và theo nhiệm vụ được phân công.

4. Ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ vắng mặt, không tham dự hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến người chủ trì hội nghị và đóng góp ý kiến bằng văn bản gửi Thường trực, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố sau kỳ họp.

Điều 13. Mối quan hệ công tác

1. *Đối với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:* Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về hoạt động Công đoàn và phong trào CNVCLĐ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo. Tập hợp ý kiến, nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ và đề xuất các vấn đề về công tác Công đoàn, những vấn đề liên quan đến đoàn viên Công đoàn, CNVCLĐ để báo cáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam kiến nghị với Đảng, Chính phủ và tham gia với các Bộ, ngành Trung ương giải quyết.

2. *Đối với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội:* Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo về mọi mặt của Thành ủy Hà Nội. Tổ chức triển khai thực hiện đường lối, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nhiệm vụ chính trị của thành phố, đặc biệt là các chương trình, kế hoạch của Thành ủy Hà Nội và các vấn đề có liên quan tới hoạt động Công đoàn và phong trào CNVCLĐ. Chủ động báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy về những chủ trương lớn; thực hiện chế độ thông

tin, báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn và phong trào CNVCLĐ thành phố với Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định. Tham gia và chỉ đạo các cấp Công đoàn thực hiện các chương trình, kế hoạch về xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.

3. *Đối với Hội đồng nhân dân thành phố:* Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố để thực hiện nhiệm vụ chính trị của thành phố, liên quan đến phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn thành phố Hà Nội.

4. *Đối với Ủy ban nhân dân thành phố:* Thực hiện theo Chương trình phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

5. *Quan hệ với các Cấp ủy trực thuộc Thành ủy:* Là sự phối hợp trong việc tổ chức triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên về phong trào CNVCLĐ, hoạt động Công đoàn của thành phố; vận động đoàn viên, CNVCLĐ thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh, thường xuyên phản ánh tâm tư nguyện vọng và bảo vệ về quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động cho các cấp ủy cần quan tâm, chỉ đạo; tham gia ý kiến với cấp ủy trong việc bố trí, giới thiệu ứng cử, đề cử, bố trí cán bộ Công đoàn chuyên trách, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và các nội dung khác theo Quy chế phối hợp giữa Đảng đoàn, Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội với Quận, Huyện, Thị ủy và Đảng ủy trực thuộc Thành ủy Hà Nội.

6. *Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố:* Phối hợp trong công tác nhằm tạo điều kiện thực hiện, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ vận động, tập hợp đoàn viên, người lao động, xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

7. *Đối với Sở, ngành thuộc thành phố Hà Nội:* Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành thuộc thành phố Hà Nội để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền. Tuyên truyền cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ thực hiện tốt các phong trào thi đua do Trung ương, thành phố phát động.

8. *Đối với các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:* Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố thường xuyên trao đổi, giữ mối quan hệ phối hợp hoạt động với các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương trong chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt các hoạt

động Công đoàn và phong trào CNVCLĐ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

9. Đối với các Liên đoàn Lao động quận, huyện, thị xã, Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc: Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn các Liên đoàn Lao động quận, huyện, thị xã, Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn, góp phần các nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan, đơn vị và của thành phố Hà Nội.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế này đã được Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2023 – 2028 thông qua tại kỳ họp lần thứ hai và có hiệu lực thi hành từ ngày ký quyết định ban hành. Các tập thể, cá nhân quy định tại Điều 1 Quy chế này có trách nhiệm thực hiện. Ban Chấp hành giao cho Ban Thường vụ tổ chức chỉ đạo và kiểm tra thực hiện. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề phát sinh, vướng mắc phải đưa ra tập thể Ban Chấp hành giải quyết. Chỉ có hội nghị Ban Chấp hành mới có thẩm quyền thay đổi, bổ sung Quy chế này. 

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Thanh